TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2023, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản D, xã T, huyện P, tỉnh Sơn La. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nông Ngọc C, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 08, xã N, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông. (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị Hà Thị D với anh Nông Ngọc C chung sống và kết hôn với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn là tự nguyện. Quá trình chung sống chị và anh C có với nhau 01 con chung là Nông Ngọc K, sinh năm 2017. Trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, chửi mắng xúc phạm nhau, không thể tiếp tục chung sống với nhau được, sau đó chị D phải bỏ về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, thực tế chị và anh C đã sống ly thân với nhau khoảng 06 năm nay, nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Ngọc C.

Về con chung: Hiện tại con chung Nông Ngọc K, sinh năm 2017 đang do anh C và bà nội nuôi dưỡng, chăm sóc nên chị đồng ý giao con cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai anh Nông Ngọc C trình bày: Anh với chị D chung sống và kết hôn với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn là tự nguyện. Quá trình chung sống có với nhau 01 con chung là Nông Ngọc K, sinh năm 2017. Trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được, sau đó chị D tự ý bỏ anh về nhà cha mẹ đẻ sinh sống và không gặp mặt nhau nữa. Nay chị D khởi kiện ly hôn với anh thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Hiện tại con chung Nông Ngọc K, sinh năm 2017 đang do anh và bà nội nuôi dưỡng, chăm sóc nên anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự với nhau được và phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị D được ly hôn với anh C.

Về con chung: Hiện tại con chung Nông Ngọc K, sinh năm 2017 đang do anh C nuôi dưỡng, chăm sóc nên cần tiếp tục giao con cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc con đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị D phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị D yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với anh C, bị đơn có nơi có cư trú tại thôn 08, xã N, huyện Cư Jút nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về con chung".

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành tốt và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh C chung sống và kết hôn với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D: Năm 2017 chị D và anh C kết hôn, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị D không còn tình cảm đối với anh Cường, vợ chồng đã sống ly thân hơn 06 năm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị D là có cơ sở, cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Cần giao con Nông Ngọc K, sinh năm 2017 cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc con đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Chị D nhận nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị D được ly hôn với anh Nông Ngọc C.

2. Về con chung: Giao con chung Nông Ngọc K, sinh ngày 26/3/2017 cho anh Nông Ngọc C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị D nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000226 ngày 20/4/2023.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN TIẾN THỌ